

Đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam

Chương: 426

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: #sovb/QĐ-STNMT ngày #nbh/ 7 /2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh (%)	
				Ước thực hiện/Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	Dự toán thu, chi, nộp NSNN				
I	Dự toán thu	7.770,00	3.719,12	47,87	86,56
1	Lệ phí	1.290,00	457,15	35,44	89,99
2	Phí	6.480,00	3.261,97	50,34	86,10
II	Nộp NSNN	4.808,00	2.282,23	47,47	88,19
1	Lệ phí	1.290,00	457,15	35,44	89,99
2	Phí	3.518,00	1.825,08	51,88	87,76
III	Dự toán chi từ nguồn thu được để lại theo quy định	2.962,00	1.238,43	41,81	85,34
1	Chi phục vụ thu phí	925,00	244,85	26,47	93,05
2	Chi phục vụ thu hoạt động dịch vụ, sự nghiệp khác	2.037,00	993,58	48,78	83,63
B	Dự toán chi NSNN phân bổ	47.863,63	16.092,86	33,62	119,15
I	Chi quản lý hành chính	15.797,24	5.880,29	37,22	117,00
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	13.191,00	5.486,18	41,59	114,42
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.606,24	394,11	15,12	170,64
II	Chi hoạt động kinh tế	13.659,13	2.725,23	19,95	217,65
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên	2.068,00	1.032,04	49,91	-
2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	11.591,13	1.693,19	14,61	135,23
III	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	18.407,27	7.487,34	40,68	103,58
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	18.407,27	7.487,34	40,68	103,58